

Bản án số 07/2021/HS-ST
Ngày 08-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC 1 QUÂN KHU 5**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: 1// Nguyễn Xuân Kỳ.

Các Hội thẩm quân nhân:

1// QNCN Trần Đình Quang;

1// QNCN Hà Văn Ảnh.

- Thư ký phiên tòa: 1// Nguyễn Tất Trinh, Thư ký Tòa án quân sự Khu vực 1 Quân khu 5.

- Đại diện Viện kiểm sát quân sự Khu vực 51 Quân khu 5 tham gia phiên tòa: 3/ Tô Thị Tuyết, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2021, tại Hội trường Lữ đoàn A Quân khu 5, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn P, sinh ngày 01/3/1996 tại tỉnh Bình Định; giới tính: Nam; nơi ĐKKTT: thôn ĐN, xã VH, huyện VT, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D (chết) và bà Phạm Thị H, sinh năm 1964; tiền án: không; tiền sự: ngày 17/6/2020, bị Công an huyện VT, tỉnh Bình Định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000đ về hành vi “Trộm cắp tài sản”; nhân thân: Bản án số 08/2014/HSST ngày 25/6/2014 của Tòa án nhân dân huyện VT, tỉnh Bình Định xử phạt 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Bản án số 14/2014/HSST ngày 27/11/2014 của Tòa án nhân dân huyện VT, tỉnh Bình Định xử phạt 48 tháng tù về tội "Giao cấu với trẻ em", tổng hợp hình phạt chung của hai bản án là 72 tháng tù; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 23/12/2020 đến ngày 05/4/2021, được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Nguyễn Văn B, sinh ngày 13/10/1989 tại tỉnh Bình Định; giới tính: Nam; nơi ĐKKTT: thôn ĐQ, xã VQ, huyện VT, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 1/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D1, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị D2, sinh năm 1962; tiền án: không; tiền sự: ngày 17/6/2020, bị Công an huyện VT,

tỉnh Bình Định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000đ về hành vi “Trộm cắp tài sản”; nhân thân: ngày 22/5/2019, bị Công an huyện VT xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 750.000đ về hành vi “Cố ý gây thương tích”; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 23/12/2020; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo* Nguyễn Văn P: ông Lê Thành S, Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Định; có mặt.

- *Bị hại*: Tổng Công ty cổ phần Công trình V, đại diện theo ủy quyền, ông Đặng Xuân P1, Phó giám đốc Chi nhánh kỹ thuật V Bình Định; vắng mặt.

- *Người làm chứng*:

1. Đinh Cao X; vắng mặt.
2. Đinh N; vắng mặt.
3. Đinh Thị N; vắng mặt.
4. Nguyễn Quang A; vắng mặt.
5. Phạm Thị H; có mặt.
6. Nguyễn Thị Bích D; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thanh T (em ruột Nguyễn Văn Ph) biết Trạm thu phát sóng của Chi nhánh Kỹ thuật V Bình Định (Trạm BDH 0353), thuộc Tổng Công ty cổ phần Công trình V đặt tại thôn SC, xã VS, huyện VT, tỉnh Bình Định có bình ắc quy nên nảy sinh ý định trộm cắp để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Tối ngày 31/7/2020, T cùng P và Nguyễn Văn B uống cà phê tại quán AH thuộc xã VH, T khởi xướng việc lên Trạm BDH 0353 lấy trộm bình ắc quy thì P và B đồng ý.

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 01/8/2020, Nguyễn Thanh T chuẩn bị 04 bao tải, 02 dây su màu đen, 01 con dao, 01 kìm cộng lực; P mang theo 01 bình xịt hơi cay bỏ trong túi áo. B điều khiển xe mô tô BKS 77N1-017.76 chở T; P điều khiển xe mô tô BKS 78F6-4914, đi về thôn SC, xã VS. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì đến nơi, cả ba dừng xe sát lề đường. T giấu 01 bao tải màu trắng, 01 con dao và 02 dây su tại bụi cây bên đường. Sau đó, cả ba theo đường mòn đi bộ mang theo 03 bao tải, 01 kìm cộng lực và 01 bình xịt hơi cay lên vị trí Trạm BDH 0353. Đến nơi, T thấy cửa nhà trạm không khóa nên mở cửa đi vào bên trong, dùng kìm cộng lực cắt dây nối giữa các bình ắc quy với nhau. B và P ở ngoài cảnh giới. T cắt được 03 bình ắc quy nằm ở ngăn trên cùng của kệ sắt bên trái cửa, kéo ra ngoài. Sau đó, cả ba cùng nhau bỏ 03 bình ắc quy vào các bao tải để mang xuống chỗ để xe. Khi B đi xuống gần đến vị trí để xe thì thấy anh Đinh Cao X đi xe mô tô lên nên vứt bao tải xuống bên phải đường mòn rồi đi ngược lên thông báo cho P và T biết. P đang vác bao tải đi theo sau B cũng nghe tiếng xe mô tô nên vứt bao tải xuống đất rồi chạy ngược lên nói cho T biết. Lúc này, T vừa đóng cửa nhà trạm và ôm bao tải chứa bình ắc quy đi xuống thì gặp P báo

có người lên, nên T giấu bao tải chứa ắc quy phía sau nhà trạm.

Cả ba đi xuống chỗ để xe. Trên đường đi xuống, T rút kim còng lực tại khu vực rừng keo. Lúc T, P, B đến được vị trí để xe và lấy xe đi thì gặp anh X tiến đến ngăn cản nên P đưa bình xịt hơi cay ra dọa làm anh X không dám đến gần. Một lúc sau, anh Đinh N đến. Do T quen với anh N và nói là đi bắt rắn và hái nấm nên anh N nói cả ba đi về. Ngày 02/8/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VT triệu tập lên làm việc, T, P, B đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VT lập hồi 09 giờ 00 phút ngày 02/8/2020 xác định tài sản Nguyễn Thanh T và 02 bị cáo P, B trộm cắp là 03 bình ắc quy hiệu Acme Grange AG12V155F Narada.

Biên bản khám nghiệm hiện trường và Sơ đồ hiện trường vụ trộm cắp tài sản do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VT lập hồi 11 giờ 00 phút ngày 03/8/2020 và hồi 08 giờ 30 phút ngày 21/8/2020, xác định:

Hiện trường nơi xảy ra vụ trộm cắp tài sản là phòng lắp đặt thiết bị thu phát sóng thông tin của Trạm Viễn thông Q đặt trong rẫy keo nhà ông Cao B (sinh năm 1979, trú thôn SC, xã VS, huyện VT, tỉnh Bình Định). Trạm có cấu trúc tường xi măng, quét vôi, mái tôn, diện tích (3,14 x 4,16)m, có 01 cửa ra vào loại 01 cánh rộng 80cm, cao 2,12m bằng kim loại ở mặt phía Đông của Trạm, từ mặt nền bậc thang trước, dưới cửa đo lên 1,02m là vị trí bản lề gắn ổ khóa trên cửa.

Bên trong trạm có kích thước (2,7 x 3,7)m được bố trí sắp xếp các thiết bị thu, phát tín hiệu. Tại góc tường phía Đông và phía Bắc bên phải theo hướng từ ngoài nhìn vào là vị trí tủ nguồn tích hợp V5. Từ vị trí tủ nguồn V5 đo về hướng Nam tại góc tường phía Đông và Nam là vị trí tủ hợp tích điện DC kích thước (1,24 x 59 x 63)cm, phần dưới tủ hợp tích điện DC được bố trí 08 bình ắc quy hiệu Acme Grange AG12V155F Narada đều có kích thước (12 x 27 x 56)cm được chia thành 02 ngăn, mỗi ngăn 04 bình được sắp xếp theo thứ tự từ 01 đến 08 theo chiều từ ngoài vào trong, từ trên xuống dưới. Các bình ắc quy ở vị trí thứ tự thứ 02, 03, 04 là các bình ắc quy bị trộm cắp.

Kết luận định giá tài sản số 05/BB-HĐĐG ngày 11/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện VT, tỉnh Bình Định xác định: 03 bình ắc quy hiệu Acme Grange AG12V155F Narada có tổng trị giá là 8.442.009đ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VT đã thu giữ vật chứng, đồ vật, tài liệu, bao gồm: 03 bình ắc quy hiệu Acme Grange AG12V155F Narada; 01 bình xịt hơi cay, 01 con dao, 01 kim còng lực, 04 bao tải đã qua sử dụng, 02 dây su màu đen, 01 ổ khóa màu đen đã cũ; 02 xe mô tô BKS 78F6-4914 và BKS 77N1-017.76 (theo Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu các ngày 02, 03/8/2020).

Quá trình điều tra, Nguyễn Thanh T khai: Khoảng 01 tháng trước ngày 01/8/2020, T đi làm thuê và lấy ve chai ở khu vực thôn SC, xã VS, thấy trạm phát sóng của V đặt tại khu rẫy keo vắng người, cửa trạm không khoá, bên trong có bình ắc quy, nên nảy sinh ý định trộm cắp để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Ngày 31/7/2020, khi uống cà phê tại quán AH, T khởi xướng, rủ rê B và P đi trộm cắp bình ắc quy thì P và B đồng ý. T chuẩn bị tất cả các công cụ bỏ trong bao tải, là người trực tiếp dùng kim cộng lực cắt 03 bình ắc quy và kéo ra ngoài.

Ngày 26/02/2021, Nguyễn Thanh T bị chết do bệnh lý nên Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực 2 các Tổ chức sự nghiệp, Bộ Quốc phòng đã ra Quyết định đình chỉ điều tra vụ án hình sự đối với bị can số 01/QĐ-ĐVBC, Quyết định đình chỉ điều tra bị can số 02/QĐ-ĐCBC, đối với Nguyễn Thanh T.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn B thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng truy tố và khai nhận: Nguyễn Thanh T biết Trạm thu phát sóng V đặt tại xã VS, bên trong có bình ắc quy nên rủ rê các bị cáo đi trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 01/8/2020, P mang theo bình xịt hơi cay, cùng T, B đi lên Trạm thu phát sóng V. Khoảng 16 giờ cùng ngày thì đến nơi. Khi lên nhà trạm, B và P ở ngoài canh giới. Cửa trạm không khóa nên T mở cửa đi vào bên trong, dùng kim cộng lực cắt được 03 bình ắc quy và kéo ra ngoài. Cả ba bỏ 03 bình ắc quy vào các bao tải để vác xuống chỗ để xe. Lúc này phát hiện anh Đinh Cao X đến nên cả ba giấu các bình ắc quy đi. Cả ba đi xuống chỗ để xe và lấy xe đi thì gặp anh X tiến đến ngăn cản, P đưa bình xịt hơi cay ra dọa. Sau đó, anh Đinh N đến. T quen với anh N và nói là đi bắt rắn, hái nấm. Sau đó, cả ba đi về. Ngày 02/8/2020, sau khi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VT triệu tập lên làm việc thì các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Lời khai đại diện bị hại, ông Đặng Xuân P1: 03 bình ắc quy hiệu Acme Grange AG12V155F Narada các bị cáo trộm cắp tại Trạm BDH 0353 do Chi nhánh Kỹ thuật V Bình Định quản lý, thuộc sở hữu của Tổng Công ty cổ phần Công trình V. Tài sản được thu hồi và đơn vị đã nhận lại đủ, các bình ắc quy vẫn hoạt động bình thường, không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường. Có đơn đề nghị HDXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Lời khai người làm chứng Nguyễn Quang A: Anh là Đội trưởng Đội kỹ thuật, có nhiệm vụ theo dõi, quản lý các trạm thu phát sóng của V huyện VT. Khoảng 16 giờ ngày 01/8/2020, anh nhận tin nhắn cảnh báo Trạm BDH 0353 mở cửa. Anh điện thoại nhờ Đinh Cao X kiểm tra và nói có mấy người lấy trộm bình ắc quy. Sau đó, anh lên trạm thì phát hiện các bình nằm rải rác gần trạm. Anh điện thoại báo cáo chỉ huy, cơ quan chức năng và tiến hành thu giữ các bình ắc quy bị trộm cắp để lắp đặt lại và tiếp tục sử dụng.

Lời khai người làm chứng Đinh Cao X: khoảng 16h ngày 01/8/2020, Nguyễn Quang A điện thoại nói có ai vô trạm, nhờ lên kiểm tra. Anh lên kiểm tra và phát hiện có 03 người lên nhà trạm lấy trộm các bình ắc quy. Khi cả ba lên xe định chạy đi thì anh chặn lại. Bị cáo P lấy bình xịt hơi cay dọa nên X sợ và

lui lại. Sau đó, anh đi kiểm tra thì phát hiện các bình ắc quy bỏ trong các bao tải, nằm rải rác gần nhà trạm.

Người làm chứng Phạm Thị H khai: xe mô tô bị cáo P dùng đi trộm cắp tài sản thuộc sở hữu của bà. Bị cáo P sử dụng xe mô tô đi đâu bà không biết. Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô nên không có yêu cầu gì. Tại phiên tòa, bà H cung cấp nội dung năm 2016, khi bị cáo P đang chấp hành án bà đã vay mượn để thực hiện việc bồi thường số tiền 5.100.000đ trong vụ án “Giao cầu với trẻ em” cho mẹ bị hại Đ, là bà Phan Thị H, nhưng không lập biên bản hoặc giấy tờ gì. Bà cam đoan nội dung này là đúng sự thật.

Lời khai người làm chứng Nguyễn Thị Bích D: xe mô tô bị cáo B dùng đi trộm cắp tài sản thuộc sở hữu của chị. Việc bị cáo B sử dụng xe mô tô đi đâu chị không biết. Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô nên chị không có yêu cầu gì.

Lời khai của những người làm chứng khác đều phù hợp với nội dung vụ án.

Cáo trạng số 01/CT-VKSQSKV51 ngày 30/3/2021 của Viện kiểm sát quân sự Khu vực 51 Quân khu 5 truy tố Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn B về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn B. Kiểm sát viên phân tích nguyên nhân, điều kiện phạm tội; đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; hậu quả của vụ án; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHS); nhân thân các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): về hình sự: áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 (bị hại xin giảm nhẹ hình phạt) Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 38 BLHS đối với các bị cáo; điểm i khoản 1, khoản 2 (cha bị cáo là thương binh) Điều 51 BLHS đối với bị cáo B; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS đối với bị cáo P. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P từ 15 tháng tù đến 20 tháng tù, bị cáo Nguyễn Văn B từ 12 tháng tù đến 14 tháng tù. Đơn vị đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS, tịch thu và tiêu hủy các vật chứng trong vụ án.

Trợ giúp viên pháp lý Lê Thành S bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn P nhất trí về tội danh và điều luật như luận tội của Viện kiểm sát, và cho rằng: bị cáo P thực hiện hành vi phạm tội với vai trò là người giúp sức; công tác quản lý tài sản còn lỏng lẻo của đơn vị là một phần lỗi của bị hại. Tài sản bị trộm cắp đã được thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu nên hành vi của bị cáo được xem là “phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn”. Bị cáo P chấp hành xong hình phạt ngày 22/7/2018; tại phiên tòa bà Phạm Thị H khai năm 2016 đã bồi thường xong số tiền 5.100.000đ trong vụ án “Giao cầu với trẻ em”; đương sự thỏa thuận bồi thường dân sự không có trách nhiệm cung cấp tài liệu thể hiện việc bồi thường; theo nguyên tắc có lợi cho người phạm tội, xác định bị cáo P đã được xóa án tích theo Điều 70 BLHS. Đề nghị HĐXX không áp dụng tình tiết tăng nặng TNHS “tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS; áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo Phóng từ 06 tháng tù đến 12 tháng tù.

Bị cáo Nguyễn Văn P nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa và không tham gia tranh luận.

Bị cáo Nguyễn Văn B nhất trí với luận tội của Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận.

Đối đáp với ý kiến người bào chữa, Kiểm sát viên cho rằng bị cáo P thực hiện hành vi phạm tội với vai trò là người thực hành; công tác quản lý của chủ sở hữu lỏng lẻo là điều kiện để các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, không phải lỗi của bị hại. Tài sản trộm cắp có giá trị 8.442.009đ; tài sản mang tính đặc thù của đơn vị; các bị cáo đã có hành vi trộm cắp bình ắc quy và bị xử phạt vi phạm hành chính, nên không áp dụng tình tiết giảm nhẹ TNHS theo điểm h khoản 1 Điều 51 BLHS. Trong vụ án “Giao cầu với trẻ em”, lời khai của mẹ bị cáo P về thi hành khoản tiền thỏa thuận bồi thường dân sự không đảm bảo tính xác thực; cá nhân phải có trách nhiệm cung cấp tài liệu thể hiện việc bồi thường dân sự nhưng gia đình bị cáo không cung cấp được nên không có chứng cứ chứng minh; các cơ quan tiến hành tố tụng đã xác minh làm rõ nội dung này nhưng không có kết quả, từ đó chưa có cơ sở xác định bị cáo P được xóa án tích theo Điều 70 BLHS, việc áp dụng tình tiết tăng nặng TNHS “tái phạm” đối với bị cáo P là có căn cứ.

Qua tranh luận, đối đáp, Kiểm sát viên và người bào chữa vẫn giữ nguyên quan điểm của mình.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Văn P: Việc làm của bị cáo là sai, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Văn B: Bị cáo chấp nhận hình phạt đối với mình, chỉ xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Phóng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực 2 các tổ chức sự nghiệp Bộ Quốc phòng, Điều tra viên, Viện kiểm sát quân sự Khu vực 51 Quân khu 5, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa, đại diện bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, có cơ sở khẳng định hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Sau khi thẩm tra lời khai của các bị cáo, bị hại và người làm chứng. Qua xem xét Biên bản khám nghiệm hiện trường, Sơ đồ hiện trường, Kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. HĐXX xác định: vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân nhưng không bằng sức lao động chính

đáng của mình. Khoảng 16 giờ ngày 01/8/2020, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn B lợi dụng vị trí rầy kéo vắng người, lén lút đột nhập vào Trạm thu phát sóng (Trạm BDH 0353) do Chi nhánh Kỹ thuật V Bình Định quản lý đặt tại thôn SC, xã VS, huyện VT, tỉnh Bình Định, thuộc sở hữu của Tổng Công ty cổ phần Công trình V, chiếm đoạt 03 bình ắc quy hiệu Acme Grange AG12V155F Narada, giá trị là 8.442.009đ.

HĐXX đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn B phạm tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thanh T bị chết do bệnh lý. Việc đình chỉ điều tra của Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực 2 các Tổ chức sự nghiệp, Bộ Quốc phòng đối với T là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Xét quan điểm của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng đối với các bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà các bị cáo thực hiện là ít nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Hành vi của các bị cáo đã ảnh hưởng đến sự an toàn và hoạt động bình thường của đơn vị, trật tự trị an tại địa phương.

Là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo Nguyễn Văn P và Nguyễn Văn B nghe theo lời rủ rê của Nguyễn Thanh T, tham gia trộm cắp tài sản với vai trò là người thực hành, nên phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi phạm tội của mình. HĐXX áp dụng Điều 17, Điều 58 BLHS cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS:

Tình tiết tăng nặng TNHS:

Bị cáo Nguyễn Văn B không có tình tiết tăng nặng TNHS.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn P: Trong vụ án “Giao cấu với trẻ em”, bị cáo chấp hành xong án phạt tù ngày 22/7/2018. Mẹ bị cáo, bà Phạm Thị H, khai năm 2016 bà đã bồi thường số tiền 5.100.000đ cho gia đình bị hại; hiện nay, chị Phan Thị Anh Đ và gia đình đi đâu không rõ, địa phương không quản lý được. Thỏa thuận được ghi nhận trong vụ án là thỏa thuận dân sự của đương sự, nên Chi Cục Thi hành án dân sự huyện VT không quản lý được việc thi hành án; trách nhiệm chứng minh thuộc các cơ quan tiến hành tố tụng, Tòa án đã tiến hành xác minh và yêu cầu Viện kiểm sát xác minh làm rõ nội dung bị cáo đã bồi thường số tiền 5.100.000đ cho gia đình chị Đ, nhưng không có kết quả. Căn cứ quy định tại Điều 70 BLHS và đảm bảo không gây bất lợi cho bị cáo, HĐXX xác định chưa đủ cơ sở áp dụng tình tiết tăng nặng TNHS “tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS đối với bị cáo P. Nên bị cáo Nguyễn Văn P không có tình tiết tăng nặng TNHS.

Tình tiết giảm nhẹ TNHS: Các bị cáo Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn B có thái độ “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”; tài sản bị trộm cắp được thu hồi

ngay trả lại cho bị hại và tiếp tục sử dụng bình thường, nên xác định hành vi của các bị cáo “phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn”; đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, nên các bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ TNHS theo các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Nguyễn Văn B “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, có cha là thương binh hạng ba, nên bị cáo B được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5] Xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, lỗi, hậu quả của vụ án, các tình tiết giảm nhẹ TNHS; các bị cáo có nhân thân xấu. Hành vi của các bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật Nhà nước, muốn có tiền để sử dụng, tiêu xài cá nhân nhưng không qua lao động chân chính, dẫn đến con đường phạm tội, do đó cần phải xử lý nghiêm. HĐXX áp dụng hình phạt tù để các bị cáo học tập, cải tạo trở thành công dân tốt, đồng thời làm bài học giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Về bồi thường thiệt hại: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại nên HĐXX không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện VT đã trả lại 03 bình ắc quy hiệu Acme Grange AG12V155F Narada cho bị hại (theo Biên bản trả lại đồ vật, tài liệu ngày 03/8/2020); Cơ quan điều tra hình sự Khu vực 2 các Tổ chức sự nghiệp Bộ Quốc phòng đã trả lại xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu đỏ đen BKS 77N1-017.76 cho chị Nguyễn Thị Bích D và xe mô tô nhãn hiệu XIONGSHI BKS 78F6-4914 cho bà Phạm Thị H (theo các Biên bản trả lại đồ vật, tài liệu ngày 05/02/2021), là có căn cứ.

Các vật chứng: 01 bình xịt hơi cay hiệu Takedown; 01 con dao, 01 kìm cộng lực, 04 bao tải đã qua sử dụng; 02 dây su màu đen; 01 ổ khóa màu đen đã cũ (có đặc điểm như các Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu các ngày 02, 03/8/2020), không có giá trị sử dụng. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS, tịch thu và tiêu hủy.

[8] Về án phí: Gia đình bị cáo Nguyễn Văn P thuộc hộ nghèo. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Chương I Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn P.

Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Văn B phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên, căn cứ điểm g khoản 2 Điều 260 BLTTHS,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 38 BLHS đối với hai bị cáo; điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Văn B. Xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Văn P 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 23/12/2020 đến ngày 05/4/2021.

Bị cáo Nguyễn Văn B 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 23/12/2020.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS, tịch thu và tiêu hủy: 01(một) bình xịt hơi cay hiệu Takedown; 01 (một) con dao, 01 (một) kim cộng lực, 04 (bốn) bao tải đã qua sử dụng; 02 (hai) dây su màu đen; 01 (một) ổ khóa màu đen đã cũ (có đặc điểm như các Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu các ngày 02, 03/8/2020).

3. Về án phí:

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn P.

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS, bị cáo Nguyễn Văn B phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 08/11/2021) đối với các bị cáo, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án đối với bị hại, có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án quân sự Quân khu 5./.

Nơi nhận:

- Viện KSQSQK5;
- Viện KSQSKV51 QK5;
- Cơ quan ĐTHSKV2 CTCSNBQP;
- Cơ quan THAHSQK5;
- Trại tạm giam QK5;
- Phòng THAQK5;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Người bào chữa;
- Lưu HSVA, THA. K12.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

1// Nguyễn Xuân Kỳ